

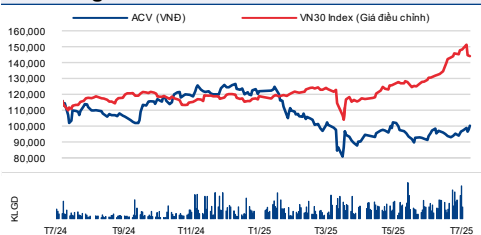
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ128,500
 Tiềm năng tăng/giảm: 28.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (31/7/2025)	100,300
Mã Bloomberg	ACV.VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	80,800-126,600
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	98,400
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	218,370
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	8,335
Slg CP lưu hành (tr.đv)	2,177
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,067
Slg CP NN được mua (tr.đv)	994
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	3.34%
Tỷ lệ freefloat	4.60%
Cổ đông lớn	Bộ Tài Chính (95.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	22,555	24,882	26,999
EBITDA đc (tỷ đồng)	14,589	17,657	20,437
LNTT (tỷ đồng)	14,333	16,221	18,119
LNT ĐC (tỷ đồng)	9,277	10,445	11,658
FCF (tỷ đồng)	(3,657)	(33,958)	(21,019)
EPS ĐC (đồng)	4,261	4,798	5,355
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	27,508	32,306	37,661
T.trưởng EBITDA (%)	37.7	21.0	15.7
T.trưởng EPS ĐC (%)	41.0	12.6	11.6
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	64.7	71.0	75.7
Tỷ suất LNTTT (%)	63.5	65.2	67.1
Tỷ suất LNT ĐC (%)	45.8	46.7	48.0
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	5.75	51.4	68.7
ROAE (%)	18.7	17.8	17.0
ROACE (%)	18.9	16.7	13.6
EV/doanh thu (lần)	8.94	9.93	10.0
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.8	14.0	13.2
P/E ĐC (lần)	23.5	20.9	18.7
P/B (lần)	3.65	3.10	2.66
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Cảng Hàng Không Việt Nam quản lý và điều hành 22 sân bay trên cả nước. Trong đó, có 7 sân bay Quốc tế. Hiện tại, Công ty đang triển khai xây dựng hai dự án lớn là SBQT Long Thành và nhà ga 3 của sân bay SBQT Tân Sơn Nhất.

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
 trang.ctmai@hsc.com.vn
 +84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
 han.vtn@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 314

Lợi nhuận từ HĐKD cốt lõi trong Q2/2025 tăng 6% so với cùng kỳ, nhưng thấp hơn dự báo 8%

- Lợi nhuận thuần Q2/2025 của ACV (không bao gồm tài sản khu bay) đạt mức thấp 2,2 nghìn tỷ đồng (giảm 24% so với cùng kỳ), do lỗ tỷ giá 703 tỷ đồng.
- Nếu không tính đến các khoản mục không thường xuyên, lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi Q2/2025 đạt 2,7 nghìn tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ nhờ sản lượng tăng 12%, nhưng vẫn thấp hơn so với dự báo của HSC ở mức 2,9 nghìn tỷ đồng.
- Theo đó, lợi nhuận thuần và lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi nửa đầu năm 2025 đạt lần lượt 4,9 nghìn tỷ đồng (giảm 10% so với cùng kỳ) và 5,8 nghìn tỷ đồng (tăng 12% so với cùng kỳ), đạt 42% và 51% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu 128.500đ (tiềm năng tăng giá 28%), và giữ nguyên các dự báo.

Sự kiện: Công bố BCTC Q2/2025

Lợi nhuận thuần (không bao gồm tài sản khu bay) và doanh thu thuần Q2/2025 của ACV đạt lần lượt 2,2 nghìn tỷ đồng (giảm 24% so với cùng kỳ) và 6,3 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 15% so với cùng kỳ). Nếu không tính đến các khoản mục không thường xuyên (lỗ tỷ giá và hoàn nhập khoản phải thu quá hạn), lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi (không bao gồm tài sản khu bay) tăng nhẹ 6% lên 2,7 nghìn tỷ đồng, thấp hơn 7% so với ước tính 2,9 nghìn tỷ đồng của HSC. Với kết quả này, lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi nửa đầu năm 2025 đạt 5,8 nghìn tỷ đồng, đạt 51% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi.

Doanh thu tăng mạnh nhờ lượng hành khách quốc tế và trong nước tăng

Doanh thu thuần Q2/2025 tăng 15% so với cùng kỳ (đi ngang so với quý trước) nhờ sản lượng quốc tế và trong nước tăng mạnh. Chi tiết như sau:

- Tổng lượng hành khách quốc tế** tăng 12% so với cùng kỳ lên 11,0 triệu lượt (giảm 7% so với quý trước).
- Lượng hành khách trong nước** tăng 12% lên 19,2 triệu lượt (tăng 6% so với quý trước) – đây là tín hiệu tích cực khi so với mức giảm mạnh 15% so với cùng kỳ trong năm 2024.
- Theo đó, tổng lượng hành khách tăng 12% so với cùng kỳ đạt 30,2 triệu lượt (tăng 1% so với quý trước).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 1/8.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q1/2025, ACV

Lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi trong Q2/2025 tăng 6% so với cùng kỳ nhờ lưu lượng hành khách tăng

	Q2/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	6,340	15%	0%	12,690	14%
Doanh thu của ACV	5,544	14%	-1%	11,121	13%
Doanh thu tài sản khu bay (TSKB)	797	17%	3%	1,569	16%
Lợi nhuận thuần	2,601	-19%	-17%	5,718	-7%
Lợi nhuận ACV	2,210	-24%	-19%	4,923	-10%
Lợi nhuận thuần TSKB	391	20%	-3%	795	22%
Lợi nhuận HĐKD 'cốt lõi'	3,059	8%	-11%	6,502	12%
Lợi nhuận cốt lõi ACV	2,668	6%	-14%	5,788	12%
Lợi nhuận cốt lõi TSKB khu bay	391	20%	21%	714	10%

Nguồn: ACV, HSC

Lỗ tỷ giá lớn làm giảm lợi nhuận thuần

Trong Q2/2025, lợi nhuận gộp của ACV đạt 3,9 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ nhờ sản lượng tăng. Tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận gộp thu hẹp xuống mức 61,8%, so với 62,5% trong Q2/2024 và 68,5% trong Q1/2025. Nguyên nhân chủ yếu là do chi phí khấu hao tăng lên 764 tỷ đồng (tăng 33% so với cùng kỳ và 44% so với quý trước) khi Nhà ga T3 tại Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất (vốn đầu tư 11 nghìn tỷ đồng) bắt đầu vận hành từ ngày 19/4 năm nay.

Mặc dù lợi nhuận gộp tích cực, trong Q2/2025 ACV ghi nhận khoản lỗ tỷ giá lớn khiến lợi nhuận thuần giảm xuống. Chi tiết như sau:

- ACV ghi nhận lỗ tỷ giá thuần Q2/2025 là 703 tỷ đồng, so với lãi tỷ giá 444 tỷ đồng trong Q2/2024 và lỗ tỷ giá 249 tỷ đồng trong Q1/2025. Nguyên nhân chủ yếu là đồng JPY tăng giá 7% trong giai đoạn này. Lưu ý rằng tại thời điểm cuối tháng 6/2025, ACV có khoản nợ dài hạn bằng JPY lên tới 60,9 nghìn tỷ. Điều này dẫn đến lỗ tỷ giá 952 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2025, so với lãi tỷ giá 549 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2024.
- ACV cũng đã hoàn nhập dự phòng khoản phải thu quá hạn 91 tỷ đồng trong Q2/2025, so với 5 tỷ đồng trong Q2/2024 và trích lập 189 tỷ đồng trong Q1/2025, nhờ tình trạng tài chính cải thiện của các hãng hàng không. Điều này dẫn đến mức trích lập dự phòng khoản phải thu quá hạn trong nửa đầu năm 2025 ở mức 98 tỷ đồng, cải thiện so với 170 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2024.

Cập nhật quy hoạch tổng thể ngành hàng không Việt Nam

Cục Hàng không Việt Nam đã đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Các điều chỉnh chính như sau:

- Công suất quy hoạch của **Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài (NIA)** được điều chỉnh giảm xuống 35 triệu từ 55 triệu lượt hành khách/năm cho giai đoạn 2021-2030, và xuống 60 triệu từ 85 triệu lượt/năm vào năm 2050.
- Việc điều chỉnh giảm này là do tăng công suất dự kiến của **Cảng hàng không Quốc tế Gia Bình (GIA)**. Theo quy hoạch điều chỉnh, công suất thiết kế của GIA được tăng lên mức 30 triệu lượt hành khách/năm từ 5 triệu lượt/năm trong giai đoạn 2021-2030 và 50 triệu lượt/năm từ 15 triệu lượt/năm vào năm 2050.

GIA nằm tại tỉnh Bắc Ninh, chỉ cách NIA 43 km. Công trình dự kiến khởi công vào tháng 8 và sẽ vận hành vào cuối năm 2026. Tổng vốn đầu tư dự kiến cho GIA là 120 nghìn tỷ đồng, thậm chí còn vượt mức 109 nghìn tỷ đồng của giai đoạn 1 Cảng hàng không Quốc tế Long Thành (LTIA). Nhà đầu tư của dự án là nhà phát triển BĐS chưa niêm yết Masterise, thuộc hệ sinh thái Techcombank (TCB; Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu 36.400đ). ACV sẽ không nắm cổ phần trong dự án này.

Chúng tôi cho rằng việc GIA đi vào hoạt động từ cuối năm 2026 trở đi sẽ tạo ra sự cạnh tranh trực tiếp cho NIA. Tuy nhiên, việc ACV không tham gia dự án GIA cũng giúp giảm áp lực vốn cho ACV trong những năm tới. Nhờ đó ACV có thể tập trung vào dự án trọng tâm là LTIA.

Trước sự thay đổi gần đây trong quy hoạch, mô hình hiện tại của HSC chưa phản ánh hoạt động của GIA. Chúng tôi sẽ theo dõi chặt chẽ diễn biến và cập nhật đánh giá kịp thời khi có thêm thông tin về tác động tiềm năng của GIA đối với lưu lượng hành khách của NIA và mạng lưới sân bay của ACV tại miền Bắc.

Duy trì khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo

Sau khi giá cổ phiếu tăng 7% trong 3 tháng qua, ACV đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm ở mức 19,8 lần so với bình quân 3 năm ở mức 23,1 lần, chúng tôi cho rằng đây là định giá hấp dẫn. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào,

giá mục tiêu và dự báo đối với ACV. Chúng tôi hiện dự báo lợi nhuận thuần HĐKD cốt lõi năm 2025 của ACV đạt 11,4 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 15%).

Bảng 2: Số lượng hàng khách, ACV

Lượng hành khách Q2/2025 tăng 12% so với cùng kỳ

Triệu khách	Q2/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	So với cùng kỳ	% dự báo 2025 của HSC
Quốc tế	11.0	12.1%	-6.7%	22.8	13%	48%
Nội địa	19.2	11.8%	6.2%	37.3	10%	51%
Tổng cộng	30.2	11.9%	1.1%	60.1	9%	50%

Nguồn: ACV

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	20,033	22,555	24,882	26,999	32,759
Lợi nhuận gộp	11,923	13,813	16,628	18,995	15,516
Chi phí BH&QL	(3,695)	(1,512)	(1,607)	(1,744)	(2,053)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	8,228	12,301	15,021	17,251	13,462
Lãi vay thuần	2,091	1,634	781	426	(1,394)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	275	364	382	401	421
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	26.0	33.4	36.9	40.0	48.5
LN TT	10,620	14,333	16,221	18,119	12,537
Chi phí thuế TNDN	(2,048)	(2,756)	(3,244)	(3,624)	(2,507)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,253)	(1,255)	(1,356)	(1,524)	(1,513)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	7,319	10,321	11,621	12,971	8,517
Lợi nhuận thuần ĐC	6,578	9,277	10,445	11,658	7,655
EBITDA ĐC	10,592	14,589	17,657	20,437	25,003
EPS (đồng)	3,362	4,741	5,338	5,958	3,912
EPS ĐC (đồng)	3,022	4,261	4,798	5,355	3,516
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	2,177	2,177	2,177	2,177	2,177
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	2,177	2,177	2,177	2,177	2,177
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,177	2,177	2,177	2,177	2,177

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	2,844	6,307	3,235	4,570	4,501
Đầu tư ngắn hạn	25,896	20,249	7,465	4,590	24,569
Phải thu khách hàng	12,772	12,144	12,643	13,097	16,560
Hàng tồn kho	467	294	278	269	581
Các tài sản ngắn hạn khác	770	1,537	1,695	1,839	2,232
Tổng tài sản ngắn hạn	42,748	40,530	25,315	24,365	48,443
TSCĐ hữu hình	20,989	32,922	87,961	121,874	112,335
TSCĐ vô hình	3.30	12.1	13.5	15.0	16.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	171	175	175	175	175
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,689	2,859	2,693	2,693	2,693
Tài sản dài hạn khác	529	771	776	776	776
Tổng tài sản dài hạn	24,381	36,739	91,619	125,533	115,996
Tổng cộng tài sản	67,129	77,270	116,934	149,899	164,439
Nợ ngắn hạn	410	396	0	0	0
Phải trả người bán	1,187	1,689	1,595	1,547	3,333
Nợ ngắn hạn khác	3,186	2,148	2,053	2,004	3,813
Tổng nợ ngắn hạn	6,412	7,722	6,942	6,745	14,027
Nợ dài hạn	10,046	9,346	39,346	60,849	60,453
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.28	0.19	0.19	0.19	0.19
Nợ dài hạn khác	152	260	260	260	260
Tổng nợ dài hạn	10,198	9,607	39,606	61,110	60,714
Tổng nợ phải trả	16,619	17,329	46,548	67,855	74,740
Vốn chủ sở hữu	50,457	59,885	70,329	81,988	89,642
Lợi ích cổ đông thiểu số	53.3	56.4	56.4	56.4	56.4
Tổng vốn chủ sở hữu	50,510	59,941	70,386	82,044	89,699
Tổng nợ phải trả và VCSH	67,129	77,270	116,934	149,899	164,439
BVPS (đ)	23,177	27,508	32,306	37,661	41,177
Nợ thuần/(tiền mặt)	7,613	3,436	36,111	56,280	55,952

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	8,228	12,301	15,021	17,251	13,462
Khấu hao	(2,364)	(2,288)	(2,636)	(3,185)	(11,541)
Lãi vay thuần	2,091	1,634	781	426	(1,394)
Thuế TNDN đã nộp	(2,001)	(2,418)	(3,244)	(3,624)	(2,507)
Thay đổi vốn lưu động	(4,068)	(2,694)	8,890	(1,169)	(21,118)
Khác	2,379	87.5	350	383	(1,817)
LCT thuần từ HKKD	6,969	9,626	23,721	16,085	1,847
Đầu tư TS dài hạn	(12,894)	(13,283)	(57,679)	(37,104)	(2,004)
Góp vốn & đầu tư	(34.9)	273	1,282	850	484
Thanh lý	6,656	7,158	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(6,273)	(5,852)	(56,397)	(36,253)	(1,519)
Cổ tức trả cho CSH	(2.00)	(7.20)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(366)	(406)	29,604	21,504	(396)
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(368)	(414)	29,604	21,504	(396)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,497	2,844	6,307	3,235	4,570
LCT thuần trong kỳ	328	3,361	(3,072)	1,335	(68.5)
Ảnh hưởng của tỷ giá	19.7	102	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,844	6,307	3,235	4,570	4,501
Dòng tiền tự do	(5,925)	(3,657)	(33,958)	(21,019)	(156)

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	59.5	61.2	66.8	70.4	47.4
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	52.9	64.7	71.0	75.7	76.3
Tỷ suất LNT (%)	36.5	45.8	46.7	48.0	26.0
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.3	19.2	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	45.1	12.6	10.3	8.51	21.3
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	51.7	37.7	21.0	15.7	22.3
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	15.5	41.0	12.6	11.6	(34.3)
Tăng trưởng EPS (%)	15.5	41.0	12.6	11.6	(34.3)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	15.5	41.0	12.6	11.6	(34.3)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	15.5	18.7	17.8	17.0	9.92
ROACE (%)	14.3	18.9	16.7	13.6	9.17
Vòng quay tài sản (lần)	0.32	0.31	0.26	0.20	0.21
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.85	0.78	1.58	0.93	0.14
Số ngày tồn kho	21.0	12.3	12.3	12.3	12.3
Số ngày phải thu	575	507	559	597	351
Số ngày phải trả	53.4	70.5	70.5	70.5	70.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	15.1	5.75	51.4	68.7	62.4
Nợ/tài sản (%)	15.6	12.6	33.7	40.6	36.8
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	9.66
Nợ/EBITDA (lần)	0.99	0.67	2.23	2.98	2.42
Chỉ số TT hiện thời (lần)	6.67	5.25	3.65	3.61	3.45
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	9.99	8.94	9.93	10.0	7.63
EV/EBITDA ĐC (lần)	18.9	13.8	14.0	13.2	9.99
P/E (lần)	29.8	21.2	18.8	16.8	25.6
P/E ĐC (lần)	33.2	23.5	20.9	18.7	28.5
P/B (lần)	4.33	3.65	3.10	2.66	2.44
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn